

Thứ năm, ngày 15 tháng 2 năm 2024

Vietnam Daily Review

Áp lực chốt lời đầu năm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 16/2/2024		●	
Tuần 19/02 - 23/02/2024		●	
Tháng 2/2024		●	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: VN-Index giáng cơ quanh ngưỡng 1,200 cả ngày hôm nay trước khi đóng cửa tại mốc 1,202.5 điểm, tăng gần 4 điểm so với phiên trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 12/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Truyền thông, Tài nguyên cơ bản, Dầu khí giao dịch tích cực nhất trong ngày hôm nay. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Đà tăng điểm của VN-Index vẫn ổn định dù thanh khoản yếu so với giai đoạn trước. Tại ngưỡng tâm lý 1,200 hôm nay xảy ra sự giằng co khá cân bằng giữa bên bán và bên mua, sự giằng co này có thể kéo dài trong những phiên tiếp theo do áp lực chốt lời.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL vận động cùng chiều với đà tăng của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 15/2/2024, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **+3.97** điểm, đóng cửa **1202.5** điểm. HNX-Index **+1.71** điểm, đóng cửa **232.75** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **TCB (+0.98)**, **MBB (+0.86)**, **HPG (+0.8)**, **MSB (+0.5)**, **OCB (+0.43)**.
- Kéo chỉ số giảm: **ACB (-0.74)**, **CTG (-0.65)**, **GVR (-0.39)**, **FPT (-0.28)**, **MWG (-0.27)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **18,620** tỷ đồng, tăng **45.03%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức **19,393** tỷ đồng.
- Biên độ dao động: **8.92** điểm. Thị trường có **321** mã tăng, **81** mã tham chiếu, **153** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-325.8** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VNM(-0.13 tỷ)**, **CTG(-0.09 tỷ)**, **MWG(-0.08 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-29.31** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **+0.14%**. Các mã diễn biến tích cực: **TCB (+2.95%)**, **MBB (+2.77%)**, **HPG (+1.95%)**
- BSC50 **+0.76%**. Các mã diễn biến tích cực: **CII (+4.35%)**, **DGW (+3.42%)**, **REE (+3.19%)**

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Truyền thông	1.81%	Y tế	0.05%
Tài nguyên Cơ bản	1.68%	Dịch vụ tài chính	-0.08%
Dầu khí	1.02%	Du lịch và Giải trí	-0.28%
Hàng & Dịch vụ Công	0.98%	Xây dựng và Vật liệu	-0.39%
Ô tô và phụ tùng	0.66%	Bán lẻ	-0.65%
Ngân hàng	0.52%	Công nghệ Thông tin	-0.76%
Thực phẩm và đồ uống	0.43%	Hóa chất	-0.89%
Điện, nước & xăng dầu khí	0.33%		
Bất động sản	0.27%	VNMID	0.84%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.23%	VNSML	0.62%
Bảo hiểm	0.13%	VN30	0.36%

BSC RESEARCH

Trường phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vi mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thùy Trang

trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1202.50**

Giá trị: 18619.85 tỷ **3.97 (0.33%)**

Khối ngoại (ròng): -325.8 tỷ

HNX-INDEX **232.75**

Giá trị: 1239.62 tỷ **1.71 (0.74%)**

Khối ngoại (ròng): -29.31 tỷ

UPCOM-INDEX **90.06**

Giá trị: 449.03 tỷ **0.72 (0.81%)**

Khối ngoại (ròng): -6.18 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	72.8	0.70%
Giá vàng	2,025	-0.67%
Tỷ giá USD/VND	24,360	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,236	-0.05%
Tỷ giá JPY/VND	164.00	0.01%
LS liên NH 1 tháng	0.81%	
LS TPCP 5 năm	1.37%	

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSB	0.12	VNM	-0.13
HPG	0.11	CTG	-0.09
CII	0.08	MWG	-0.08
GEX	0.04	PDR	-0.07
HHV	0.03	VRE	-0.06

Nguồn: BSC Research

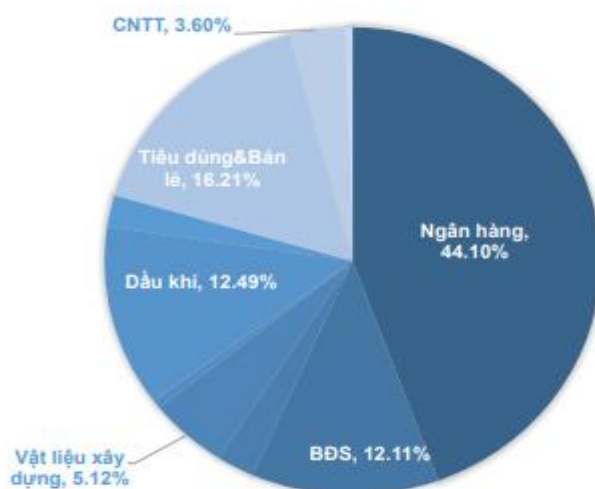
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tín hiệu hàng hóa	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo báo
VCB	Ngân hàng	89.9	-0.1%	0.6	20,593	3.9	6,013	15.0	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	49.0	0.0%	0.9	11,436	3.3	3,887	12.6	54,578	17.3%	Link
VPB	Ngân hàng	19.8	1.0%	1.1	6,438	15.7	1,532	12.9	23,685	28.0%	Link
TCB	Ngân hàng	38.4	2.9%	1.1	5,544	20.6	5,111	7.5	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	24.2	2.8%	1.1	5,161	23.8	3,668	6.6	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	31.2	0.5%	1.0	2,414	22.0	3,825	8.2	31,200	22.5%	Link
GVR	BDS KCN	25.0	-1.6%	1.5	4,090	4.7	583	42.8	19,100	0.3%	Link
KBC	BDS KCN	31.0	-0.5%	1.7	977	7.6	1,880	16.5	42,500	20.8%	Link
IDC	BDS KCN	56.1	-0.4%	1.1	759	5.8	3,177	17.7	45,900	17.6%	Link
VGC	BDS KCN	52.1	-1.1%	1.3	957	2.4	3,078	16.9	-	5.4%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	28.7	2.0%	1.3	6,840	43.5	322	89.2	23,300	24.5%	Link
VHM	Bất động sản	42.0	0.4%	1.3	7,486	7.4	9,468	4.4	79,900	22.4%	Link
VRE	BDS	22.0	0.5%	1.2	2,049	6.4	1,818	12.1	38,900	31.0%	Link
KDH	BDS	31.4	0.8%	1.5	1,030	2.0	1,079	29.1	44,100	38.0%	Link
NLG	BDS	39.4	-1.1%	1.4	620	4.1	1,257	31.3	46,100	42.9%	Link
DGC	Hóa chất	95.4	-0.8%	1.5	1,485	6.7	8,146	11.7	85,000	18.9%	Link
DPM	Phân bón	34.0	0.3%	1.3	545	2.9	4,017	8.5	41,000	10.0%	Link
DCM	Phân bón	34.0	0.0%	1.5	738	4.7	2,091	16.3	36,000	10.9%	Link
GAS	Dầu khí	75.7	0.0%	0.8	7,126	1.7	5,283	14.3	110,500	2.6%	Link
PLX	Dầu khí	35.3	1.6%	1.0	1,838	1.1	2,628	13.4	45,000	17.1%	Link
PVS	Dầu khí	37.4	-0.5%	0.8	733	7.3	1,846	20.3	38,500	20.8%	Link
PVD	Dầu khí	28.6	-0.5%	1.1	652	5.3	780	36.6	29,000	23.3%	Link
POW	Tiện ích	11.4	0.4%	0.8	1,094	2.0	609	18.7	14,500	4.0%	Link
VNM	F&B	67.6	0.0%	0.7	5,790	10.7	4,027	16.8	81,700	53.9%	Link
MSN	F&B	64.9	0.0%	1.7	3,806	5.4	570	113.9	27,700	28.2%	Link
MWG	Bán lẻ	45.8	-1.6%	1.6	2,748	17.6	476	96.3	63,800	44.5%	Link
PNJ	Bán lẻ	90.9	-0.3%	0.5	1,246	3.3	5,506	16.5	83,500	49.0%	Link
VHC	Thủy sản	65.8	0.0%	0.9	605	1.8	4,793	13.7	90,900	32.2%	Link
GMD	Logistics	69.5	0.0%	0.9	871	2.1	7,504	9.3	57,000	48.2%	Link
FPT	Công nghệ	104.0	-0.9%	0.7	5,413	9.6	5,095	20.4	108,000	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	35.0	-1.4%	1.1	7,703	12.7	3,773	9.3	1.4	27.1%	16.1%
ACB	Ngân hàng	27.2	-2.9%	0.8	4,330	15.9	4,131	6.6	1.5	30.0%	25.2%
HDB	Ngân hàng	23.6	0.4%	0.8	2,804	6.7	2,926	8.1	1.7	19.6%	23.2%
LPB	Ngân hàng	18.2	0.3%	0.8	1,908	1.7	2,179	8.4	1.4	2.6%	15.9%
VIB	Ngân hàng	22.1	1.8%	1.2	2,298	13.2	3,375	6.5	1.5	20.5%	28.8%
VND	Chứng khoán	23.0	0.0%	1.6	1,148	21.4	1,662	13.8	1.7	22.6%	3.8%
TPB	Ngân hàng	18.8	1.9%	1.0	1,701	20.0	2,027	9.3	1.3	29.8%	19.8%
SSI	chứng khoán	35.1	0.0%	1.2	2,156	21.4	1,342	26.2	2.3	43.2%	9.0%
CII	Xây dựng	19.2	4.3%	1.7	250	19.3	368	52.2	-4.8	6.5%	2.6%
C4G	Xây dựng	11.7	1.7%	1.5	0	0.3	458	25.6	1.1	0.0%	5.2%
CTD	Xây dựng	67.0	1.2%	0.9	274	3.8	1,388	48.3	0.8	44.3%	0.8%
HHV	Xây dựng	16.0	2.9%	1.4	270	9.4	1,004	15.9	0.7	6.7%	4.2%
LCG	Xây dựng	13.2	0.0%	1.4	103	3.9	456	29.1	1.0	2.1%	3.8%
BCM	KCN	63.7	-0.5%	0.9	2,702	1.0	432	147.6	3.9	2.1%	1.7%
HUT	KCN	19.1	2.1%	1.6	699	3.5	54	355.4	1.9	1.6%	1.3%
PHR	KCN	54.0	0.7%	1.1	300	1.9	4,592	11.8	2.0	15.8%	26.9%
SZC	KCN	41.4	-2.2%	1.5	305	6.1	1,827	22.7	2.9	3.2%	10.9%
HSG	Vật liệu	23.4	0.6%	1.7	591	11.3	1,321	17.7	1.4	22.1%	2.3%
HT1	Vật liệu	13.1	-0.4%	1.4	205	0.2	44	295.5	1.1	3.1%	1.3%
NKG	Vật liệu	24.8	1.6%	1.6	267	8.3	(974)	-25.4	1.3	16.0%	13.5%
PTB	Vật liệu	55.5	0.2%	0.5	152	0.3	4,721	11.8	1.4	20.9%	13.4%
KSB	Vật liệu	30.0	2.9%	1.6	94	5.8	1,210	24.8	1.1	3.0%	5.8%
NVL	BDS	17.5	1.2%	2.0	1,399	18.6	(309)	-56.6	0.9	3.5%	1.9%
DXG	BDS	18.7	1.6%	2.0	552	5.1	(456)	-41.0	1.2	20.0%	3.4%
HDC	BDS	31.0	0.8%	1.4	171	1.9	1,898	16.3	2.2	1.3%	16.9%
DIG	BDS	27.7	1.5%	1.8	692	18.6	182	152.4	2.2	5.2%	1.1%
IJC	BDS	15.3	-0.6%	1.4	158	1.2	1,569	9.8	1.0	5.9%	10.9%
BSR	Dầu khí	18.8	1.1%	1.2	0	4.2	2,493	7.5	1.1	0.8%	9.7%
PVT	Dầu khí	26.8	0.0%	0.8	355	2.8	2,926	9.1	1.2	12.3%	16.4%
PLC	Vật liệu	32.4	3.8%	1.2	107	0.5	1,287	25.2	2.0	1.2%	8.5%
DRC	Săm lốp	32.0	1.6%	0.8	156	2.2	2,086	15.3	2.1	13.6%	13.5%
REE	Tiện ích	58.3	3.2%	0.8	976	3.1	5,879	9.9	1.4	49.0%	18.5%
GEX	Tiện ích	22.0	2.3%	1.9	768	20.3	511	43.1	1.6	12.6%	5.4%
NT2	Tiện ích	25.7	1.0%	0.9	303	0.6	1,718	15.0	1.7	13.4%	16.2%
HDG	Bất động sản	27.2	1.5%	1.2	341	2.1	2,194	12.4	1.5	22.8%	16.8%
PC1	Tiện ích	29.8	-0.7%	1.4	379	8.6	936	31.8	2.0	8.5%	5.0%
GEG	Tiện ích	13.2	0.4%	0.8	185	0.2	308	42.9	1.0	45.9%	5.6%
BCG	Tiện ích	8.2	0.6%	1.8	180	1.0	(118)	-70.0	0.6	1.7%	0.3%
SAB	F&B	58.4	1.0%	0.9	3,070	2.1	3,286	17.8	3.1	61.7%	18.7%
QNS	F&B	48.0	0.6%	0.6	0	1.3	6,134	7.8	2.0	15.5%	24.3%
FRT	Bán lẻ	125.4	0.3%	0.7	700	2.2	(1,103)	-113.7	11.0	36.2%	11.8%
DGW	Bán lẻ	57.5	3.4%	1.5	394	8.1	2,517	22.8	3.7	23.4%	21.9%
DBC	F&B	28.4	-0.5%	1.5	282	11.9	(250)	-113.4	1.5	4.5%	2.9%
PET	Bán lẻ	25.2	1.0%	1.3	110	0.3	735	34.3	1.5	1.0%	5.7%
BAF	F&B	25.6	-0.2%	0.3	151	2.0	139	184.5	2.2	0.3%	10.2%
ANV	Thủy sản	31.2	1.8%	1.3	170	2.3	314	99.1	1.7	3.0%	10.0%
VSC	Logistics	21.9	-1.6%	1.2	240	4.8	1,010	21.7	1.0	2.5%	7.9%
HAH	Logistics	40.2	-1.3%	1.5	174	5.1	4,676	8.6	1.6	3.9%	24.6%
CTR	Công nghệ	95.7	-0.8%	0.9	449	0.6	4,346	22.0	6.1	10.1%	32.1%
TNG	Đệt may	21.0	1.9%	1.1	98	2.2	2,030	10.3	1.5	18.6%	17.1%

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 4Q2023		x	Click
4	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
5	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2024	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639